

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****TẠI NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2014**

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	30 THÁNG 06 NĂM 2014	SỐ ĐẦU NĂM
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>489,968,348,526</b>	<b>329,759,027,002</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>3,496,444,884</b>	<b>3,525,909,971</b>
1. Tiền	111	V.01	3,396,444,884	3,325,909,971
2. Các khoản tương đương tiền	112		100,000,000	200,000,000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	V.02	<b>19,443,560,000</b>	<b>27,787,920,000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		23,045,333,720	32,986,237,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*) (2)	129		(3,601,773,720)	(5,198,317,000)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>257,215,660,045</b>	<b>92,830,147,941</b>
1. Phải thu khách hàng	131		254,315,295,484	88,930,949,033
2. Trả trước cho người bán	132		3,005,450,915	2,658,703,626
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	2,082,206,983	3,427,788,619
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(2,187,293,337)	(2,187,293,337)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>205,594,034,857</b>	<b>204,448,978,306</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.04	205,594,034,857	204,448,978,306
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4,218,648,740</b>	<b>1,166,070,784</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3,331,743,317	775,408,219
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		171,579,843	63,339,985
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05		
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		715,325,580	327,322,580

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	30 THÁNG 06 NĂM 2014	SỐ ĐẦU NĂM
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>257,203,985,787</b>	<b>488,593,497,554</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>106,901,381,787</b>	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06		
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07	106,901,381,787	
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>143,224,798,840</b>	<b>480,789,684,675</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	<b>135,687,437,908</b>	<b>472,169,692,817</b>
- Nguyên giá	222		557,917,962,359	916,567,423,827
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(422,230,524,451)	(444,397,731,010)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	<b>5,333,978,607</b>	
- Nguyên giá	225		5,542,560,188	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(208,581,581)	
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10		
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	2,203,382,325	8,619,991,858
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	V.12		
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242			
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1,166,915,000</b>	<b>1,166,915,000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	1,166,915,000	1,166,915,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259			
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5,910,890,160</b>	<b>6,636,897,879</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	5,647,671,374	6,602,410,389
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	86,218,786	34,487,490
3. Tài sản dài hạn khác	268		177,000,000	
<b>V. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b>747,172,334,313</b>	<b>818,352,524,556</b>


  
 CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

<u>NGUỒN VỐN</u>	<u>MÃ SỐ</u>	<u>Thuyết minh</u>	<u>30 THÁNG 06 NĂM 2014</u>	<u>SỐ ĐẦU NĂM</u>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+320)</b>	<b>300</b>		<b>532,048,197,007</b>	<b>582,802,253,081</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>524,157,503,657</b>	<b>389,942,002,472</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	340,132,232,715	272,372,882,213
2. Phải trả người bán	312		114,032,097,013	74,179,602,896
3. Người mua trả tiền trước	313		134,676,338	21,551,120
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	37,505,646,153	1,999,290,823
5. Phải trả người lao động	315		24,641,598,422	34,601,855,281
6. Chi phí phải trả	316	V.17	2,585,827,321	935,400,994
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	2,590,081,333	4,405,977,508
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2,535,344,362	1,425,441,637
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>7,890,693,350</b>	<b>192,860,250,609</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19		
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	7,890,693,350	192,860,250,609
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+420)</b>	<b>400</b>		<b>213,998,619,177</b>	<b>234,259,361,207</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.22	<b>213,998,619,177</b>	<b>234,259,361,207</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		185,000,000,000	185,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		(11,015,000,000)	(11,015,000,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		21,974,036,900	11,974,036,900
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		41,626,759	41,626,759
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		17,997,955,518	48,258,697,548
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			
2. Nguồn kinh phí	432	V.23		
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
<b>C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>1,125,518,129</b>	<b>1,290,910,268</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430 = 300+400)</b>	<b>440</b>		<b>747,172,334,313</b>	<b>818,352,524,556</b>

1  
 2  
 3  
 4  
 5  
 6  
 7  
 8  
 9  
 10  
 11  
 12  
 13  
 14  
 15  
 16  
 17  
 18  
 19  
 20  
 21  
 22  
 23  
 24  
 25  
 26  
 27  
 28  
 29  
 30  
 31  
 32  
 33  
 34  
 35  
 36  
 37  
 38  
 39  
 40  
 41  
 42  
 43  
 44  
 45  
 46  
 47  
 48  
 49  
 50  
 51  
 52  
 53  
 54  
 55  
 56  
 57  
 58  
 59  
 60  
 61  
 62  
 63  
 64  
 65  
 66  
 67  
 68  
 69  
 70  
 71  
 72  
 73  
 74  
 75  
 76  
 77  
 78  
 79  
 80  
 81  
 82  
 83  
 84  
 85  
 86  
 87  
 88  
 89  
 90  
 91  
 92  
 93  
 94  
 95  
 96  
 97  
 98  
 99  
 100

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>MÃ Thuyết SỐ minh</b>	<b>30 THÁNG 06 NĂM 2014</b>	<b>SỐ ĐẦU NĂM</b>
1. Tài sản thuê ngoài	V 24	319,602,531,000	
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý		260,102,847	260,102,847
5. Ngoại tệ các loại:			
<i>USD</i>		13,531.17	101,959.24
<i>EUR</i>		2.86	2.86
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

Nha Trang, Ngày 29 tháng 07 năm 2014

**Người lập biểu**

Nguyễn Thị Cẩm Vân

**Kế toán trưởng**

Hồ Đăng Như Duyên

**Tổng giám đốc**

Võ Đình Hùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Quý 2/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 2/2014		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm Trước	Năm nay	Năm Trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	366,237,319,899	341,996,181,499	648,614,318,890	627,937,425,198
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.1	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	366,237,319,899	341,996,181,499	648,614,318,890	627,937,425,198
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	336,825,803,322	296,146,572,359	600,583,751,967	548,847,541,849
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>29,411,516,577</b>	<b>45,849,609,140</b>	<b>48,030,566,923</b>	<b>79,089,883,349</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5,123,711,916	1,175,597,103	5,361,893,679	2,012,538,139
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11,393,230,410	17,372,697,544	18,444,201,300	29,879,915,297
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>9,737,395,131</i>	<i>14,163,845,437</i>	<i>17,163,449,345</i>	<i>26,660,430,990</i>
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	2,486,522,808	2,162,810,486	4,349,617,604	3,831,853,432
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	10,306,968,125	12,955,113,991	17,462,720,327	22,482,110,211
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>10,348,507,150</b>	<b>14,534,584,222</b>	<b>13,135,921,371</b>	<b>24,908,542,548</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.7	319,602,537,113	143,713,512	319,602,629,734	383,713,869
12. Chi phí khác	32	VI.8	319,536,453,562	10,403,565	319,536,503,072	313,414,054
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>66,083,551</b>	<b>133,309,947</b>	<b>66,126,662</b>	<b>70,299,815</b>
<b>15. Phần lãi/lỗ trong công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>45</b>		<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>16. Tổng lợi nhuận kế toán</b>	<b>50</b>		<b>10,414,590,701</b>	<b>14,667,894,169</b>	<b>13,202,048,033</b>	<b>24,978,842,363</b>
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	1,865,070,916	3,659,520,476	2,491,259,773	6,166,841,345
18. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(25,865,654)	-	(51,731,296)	-
<b>19. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>8,575,385,439</b>	<b>11,008,373,694</b>	<b>10,762,519,556</b>	<b>18,812,001,018</b>
<b>19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số</b>	<b>61</b>		<b>(77,221,957)</b>	<b>(137,276,915)</b>	<b>(165,392,139)</b>	<b>(137,276,915)</b>
<b>20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ</b>	<b>62</b>		<b>8,828,947,760</b>	<b>11,145,650,609</b>	<b>10,927,911,695</b>	<b>18,949,277,933</b>
<b>21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>		<b>505</b>	<b>637</b>	<b>624</b>	<b>1,083</b>

Nha Trang, ngày 29 tháng 07 năm 2014

Người lập biểu

*Nguyễn Thị Cẩm Vân*

Nguyễn Thị Cẩm Vân

Kế toán trưởng

*Hồ Đặng Như Duyên*

Hồ Đặng Như Duyên

Tổng Giám đốc



Võ Đình Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

**QUÝ 2 NĂM 2014**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số minh	QUÝ 2		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ BÁO CÁO	
		NĂM 2014	NĂM 2013	NĂM 2014	NĂM 2013
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>					
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>10,414,590,701</b>	<b>14,389,697,774</b>	<b>13,202,048,033</b>	<b>24,978,842,363</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>					
- Khấu hao tài sản cố định	02	6,176,616,052	11,532,923,159	19,145,871,580	20,718,619,001
- Các khoản dự phòng	03	(352,271,961)	(522,400,510)	(1,596,543,280)	(522,400,510)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	446,588,526	2,108,018,368	446,588,526	2,108,018,368
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3,813,451,874)	293,965,081	(3,829,108,063)	(301,870,572)
- Chi phí lãi vay	06	9,727,095,131	14,163,845,437	17,153,149,345	26,660,430,990
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>22,599,166,575</b>	<b>41,966,049,309</b>	<b>44,522,006,141</b>	<b>73,641,639,640</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(66,232,243,583)	(44,550,273,104)	(147,324,443,577)	(62,509,050,821)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	51,885,022,814	(6,419,371,791)	(1,145,056,551)	12,689,576,740
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(10,719,337,903)	30,128,108,795	65,236,505,436	(11,166,204,082)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	720,548,773	1,523,555,556	1,253,226,180	624,204,656
- Tiền lãi vay đã trả	13	(9,774,437,551)	(14,040,024,044)	(17,200,491,765)	(26,536,609,597)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(626,188,857)	-	(2,024,864,383)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	(62,438,352)	14,498,935,397	33,020,000	14,498,935,397
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1,557,421,000)	(11,343,305,169)	(2,260,771,000)	(14,886,604,791)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(13,767,329,083)</b>	<b>11,763,674,949</b>	<b>(58,910,869,519)</b>	<b>(13,644,112,858)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>					
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(923,662,748)	(55,315,687,397)	(3,386,641,608)	(59,126,812,397)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	187,492,898,586	286,300,000	187,492,898,586	286,300,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(4,700,000,000)	-	(5,100,000,000)	(28,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	6,300,000,000	20,000,000,000	6,300,000,000	28,000,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	9,569,418,400	3,100,000,000	10,858,414,400	3,100,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1,628,362,516	1,385,864,481	1,644,018,705	1,981,700,134
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>199,367,016,754</b>	<b>(30,543,522,916)</b>	<b>197,808,690,083</b>	<b>(53,758,812,263)</b>

CÔNG  
DỆT  
NHA  
TRANG

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Mã số minh	QUÝ 2		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ BÁO CÁO	
		NĂM 2014	NĂM 2013	NĂM 2014	NĂM 2013
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn chủ sở hữu	31	-	-	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	303,756,461,013	299,117,857,533	513,310,156,657	559,994,367,087
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(465,745,675,813)	(281,547,458,845)	(622,062,375,856)	(483,769,545,017)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(2,175,066,452)	-	(2,175,066,452)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(28,000,000,000)	(2,041,872,000)	(28,000,000,000)	(2,426,044,800)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(192,164,281,252)</b>	<b>15,528,526,688</b>	<b>(138,927,285,651)</b>	<b>73,798,777,270</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(6,564,593,581)</b>	<b>(3,251,321,279)</b>	<b>(29,465,087)</b>	<b>6,395,852,149</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60 IV. 1</b>	<b>10,061,038,465</b>	<b>12,928,582,631</b>	<b>3,525,909,971</b>	<b>3,281,409,203</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	128,451,863	-	128,451,863
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70 IV. 1</b>	<b>3,496,444,884</b>	<b>9,805,713,215</b>	<b>3,496,444,884</b>	<b>9,805,713,215</b>

Nha Trang, ngày 29 tháng 07 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc







Nguyễn Thị Cẩm Vân

Hồ Đặng Như Duyên

Võ Đình Hùng

23  
T  
-  
TP  
NG -

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

### I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

#### 1. Giấy phép hoạt động

Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang ("Công ty" / "Công ty mẹ") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dệt Nha Trang theo Quyết định số 3956/QĐ-BCN ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu vào ngày 08 tháng 8 năm 2006 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi sau đó như sau:

Thay đổi đăng ký kinh doanh	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 2	3703000219	27/09/2007
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đăng ký thay đổi lần thứ 3	4200237973	22/12/2009
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 4	4200237973	11/06/2014

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu là 185.000.000.000 đồng và không thay đổi trong quá trình thay đổi đăng ký kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 11 tháng 6 năm 2014 bao gồm: Sản xuất các loại bông, xơ, sợi; Sản xuất các loại vải; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất hàng may mặc; Sản xuất các loại nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may; Sản xuất giầy dép; Sản xuất máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại vải, hàng may mặc, giầy dép; Mua bán máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại bông, xơ, sợi, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may; Kinh doanh nhà và trung tâm thương mại; Cho thuê nhà văn phòng, nhà xưởng, kho bãi; Môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa, đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, khu công nghiệp, khu đô thị, khu du lịch; Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị nhà xưởng; Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Xử lý chất thải lỏng công nghiệp, nước thải sinh hoạt; Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, khu du lịch; Nhà hàng; Kinh doanh xăng dầu, chất đốt; Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Km 1447, Quốc lộ 1A, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú. Công ty mẹ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301446006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày ngày 22 tháng 02 năm 2009.

Trụ sở chính của công ty mẹ đặt tại số 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

#### 2. Công ty con

Trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm này, Công ty có 01 công ty con là Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Phú.

Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Phú ("KPI") được thành lập bởi các cổ đông sáng lập là Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang, Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức và Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Nguyên liệu Dệt may Việt Nam. Công ty này hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201220884 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 24 tháng 4 năm 2013.

Vốn điều lệ của KPI theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 34 tỷ đồng, trong đó Công ty đăng ký góp 20 tỷ đồng (tương đương 58,82% vốn điều lệ) và hai cổ đông sáng lập còn lại đăng ký góp 14 tỷ đồng (tương đương 41,18% vốn điều lệ).

973  
C.  
AY  
ANI  
KH



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

#### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ngành nghề kinh doanh chính của KPI là kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày và kinh doanh bất động sản.

Trụ sở của KPI đặt tại số 12 Nguyễn Gia Thiều, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

#### 3. Sự kiện quan trọng trong kỳ

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 94/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 5 năm 2014, Tập đoàn đã thực hiện việc chuyển các tài sản thế chấp cho ngân hàng liên quan đến các khoản vay trung, dài hạn về Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú ("Công ty mẹ") dưới hình thức hợp đồng chuyển nhượng để cơ cấu lại các khoản nợ, đồng thời thuê lại toàn bộ tài sản chuyển nhượng này để tổ chức sản xuất kinh doanh. Các tài sản được chuyển nhượng và thuê lại có giá trị ghi sổ khoảng 319,6 tỷ đồng, bao gồm: Dây chuyền kéo sợi 4 vạn cọc, Dây chuyền kéo sợi Đông Nam và Thiết bị chuyển đổi cơ cấu mặt hàng thuộc Nhà máy sợi 3; Máy dệt kim thuộc Nhà máy Dệt Nhuộm; và Dây chuyền kéo sợi Đông Nam thuộc Nhà máy sợi 1 và sợi 2. Sự kiện này không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

#### 4. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Xuân Trinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25/04/2013
Ông Lê Ngọc Hoan	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2013
Ông Võ Đình Hùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2013
Ông Trần Ngọc Nga	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2013
Bà Nguyễn Thị Liên	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 15/07/2013

## II. CƠ SỞ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 6 tháng đầu năm

#### 1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm của Công ty và công ty con (Công ty và công ty con sau đây được gọi chung là "Tập đoàn") được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam ("CMKT") có liên quan do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn CMKT (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu CMKT (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu CMKT (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành sáu CMKT (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn CMKT (Đợt 5).

#### 2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là nhật ký chung.

#### 3. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 4. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### 5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm bao gồm báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm của công ty mẹ và công ty con.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán 6 tháng đầu năm giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của cổ đông thiểu số là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày riêng biệt trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 6 tháng đầu năm và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của Chủ sở hữu của công ty mẹ trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất 6 tháng đầu năm.

### III. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 1. Các đánh giá, ước tính và giả định của Ban Tổng Giám đốc

*Đánh giá giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của các công ty nhận đầu tư*

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải đưa ra các đánh giá, ước tính và các giả định và các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến các số liệu về doanh thu, chi phí, tài sản, nợ phải trả cũng như các thuyết minh về nợ tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm, trong đó có đánh giá và ước tính về giá trị hợp lý của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của các công ty nhận đầu tư trong các giao dịch mua cổ phần của các công ty này. Việc đưa ra các đánh giá và ước tính về giá trị hợp lý của các khoản mục này chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như thông tin sẵn có trên thị trường về giá trị hợp lý của các tài sản, nợ phải trả tương tự, hay các thông tin sẵn có về các khoản mục này cho mục đích xác định giá trị hợp lý thông qua việc áp dụng các mô hình định giá. Tuy nhiên, tính không chắc chắn của các ước tính và các giả định này có thể dẫn đến việc phát sinh các điều chỉnh (có thể trọng yếu) ảnh hưởng đến giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trong tương lai.

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

#### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

#### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2009/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
- Máy móc và thiết bị	03 - 15 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 20 năm
- Tài sản cố định khác	10 năm

#### 6. Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định thuê tài chính của Tập đoàn là máy móc thiết bị và được khấu hao trong thời gian 15 năm.

#### 7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó. Việc vốn chi phí đi vay được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Việc vốn hóa chi phí đi vay chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

#### 9. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư các dự án, xây dựng các hạng mục công trình mà chưa hoàn thành tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm, như chi phí giao thầu xây dựng, chi phí khảo sát, thiết kế và các chi phí khác.

#### 10. Chi phí trả trước

002  
NG  
ET  
HA  
TRAN

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

#### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất 6 tháng đầu năm và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

#### 11. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh nhỏ hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua thì phần chênh lệch sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là 10 năm.

#### 12. Đầu tư dài hạn khác và dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

Đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán theo hướng dẫn của Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ.

Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

#### 13. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### 14. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 15. Vốn đầu tư của chủ sở hữu - thặng dư vốn - các quỹ - phân phối lợi nhuận sau thuế

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần là số chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu, trừ đi chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.

37  
TY  
-M  
TR  
3-1  
II

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

#### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- Cổ phiếu quỹ: Cổ phiếu do Tập đoàn phát hành được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá (bao gồm tiền mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua) và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận lãi/(lỗ) khi mua, bán hoặc hủy cổ phiếu của mình.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.
- Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu: được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

#### 16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

- Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.
- Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại ngày cuối kỳ.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

##### *Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính hợp nhất và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

373  
C.  
AY  
IN  
KH

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

#### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập hoãn lại phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc các đơn vị chịu thuế khác nhau dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 18. Công cụ tài chính

##### **Ghi nhận ban đầu và trình bày**

###### *Tài sản tài chính*

Theo Thông tư 210/2009/TT-BTC, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 6 tháng đầu năm, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính giữ sẵn sàng để bán. Tập đoàn quyết định phân loại các loại tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không kỳ hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, chưa niêm yết và các khoản đầu tư tài chính khác.

###### *Nợ phải trả tài chính*

Theo Thông tư 210/2009/TT-BTC, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất thành nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 6 tháng đầu năm và các khoản nợ tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Tập đoàn xác định phân loại các loại nợ phải trả tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn bao gồm nợ phải trả người bán, chi phí phải trả, nợ phải trả khác, các khoản vay và nợ.

##### **Giá trị sau ghi nhận lần đầu**

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

##### **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất nếu và chỉ nếu, Tập đoàn có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****V - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2014	Số đầu năm
- Tiền mặt	104,508,755	141,571,672
- Tiền gửi ngân hàng	3,291,936,129	3,184,338,299
- Các khoản tương đương tiền	100,000,000	200,000,000
<b>cộng</b>	<b>3,496,444,884</b>	<b>3,525,909,971</b>

**2. Các khoản đầu tư ngắn hạn khác:**

	30/06/2014	Số đầu năm
- Đầu tư ngắn hạn khác	23,045,333,720	32,986,237,000
Tổng Công Ty cổ phần Phong Phú		5,516,920,000
Công ty CP Đầu tư Khánh Phú		
Ngân hàng TMCP xnk Việt nam Eximbank (503.300 CP)	10,245,333,720	13,469,317,000
Công ty ĐT & PT nhà Nha Trang (1.000.000 CP)	10,000,000,000	10,000,000,000
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tính đến ngày đáo hạn từ 3 tháng trở	2,800,000,000	4,000,000,000
<b>cộng</b>	<b>23,045,333,720</b>	<b>32,986,237,000</b>

**3. Trích lập dự phòng các khoản đầu tư ngắn hạn khác:**

	30/06/2014	Số đầu năm
- Đầu tư ngắn hạn khác	3,601,773,720	5,198,317,000
Ngân hàng TMCP XNK Việt nam Eximbank	3,601,773,720	5,198,317,000
<b>cộng</b>	<b>3,601,773,720</b>	<b>5,198,317,000</b>

**4. Phải thu khách hàng**

	30/06/2014	Số đầu năm
- Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	200,159,685,223	52,517,934,048
- Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú	-	5,127,177,171
- Công ty TNHH MTV sợi chỉ may Phong Phú	-	1,569,813,334
- Công ty Cổ Phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	864,902,256	864,902,256
- Công ty Cổ phần Vải thời trang Phong Phước	-	
- Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	1,327,935,408	1,730,792,668
- Công ty TNHH TM DV SX Song Hoàng	-	4,116,304,217
- Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Minh Trang	-	1,181,861,803
- Sanmar Corporation	47,266,744,161	14,330,305,217
- Melcosa Việt Nam	-	
- Orchid Apparel LLC	2,189,761,410	2,938,991,895
- Các khách hàng khác	2,506,267,026	4,552,866,424
<b>cộng</b>	<b>254,315,295,484</b>	<b>88,930,949,033</b>

K.Đ. 820  
CỘNG  
DỆ  
NH  
TP. NHA TR

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	<b>30/06/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>5. Trả trước cho nhà cung cấp</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	-	-
Bentex Trading	453,495,504	211,596,646
Tanapon Spareparts Co.,Ltd	-	-
Schlafhorst Zweigniederlassung Der Saurer Germany Gmbh & Co. K	647,143,989	-
Monarch Industrial Corp	208,280,070	69,535,565
Cty TNHH TM - DV Quảng Cáo Xây Dựng Kim Long	6,000,000	6,000,000
Các nhà cung cấp khác	1,690,531,352	2,583,168,061
<b>cộng</b>	<b>3,005,450,915</b>	<b>2,658,703,626</b>
trong đó,		
Trả trước cho các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho hoạt động kinh doanh	2,561,588,920	1,293,412,021
Trả trước cho các nhà thầu về mua sắm tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản	443,861,995	1,365,291,605
	<b>3,005,450,915</b>	<b>2,658,703,626</b>
<b>6. Các khoản phải thu khác</b>	<b>30/06/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Thu hỗ trợ, trợ cấp thôi việc theo NĐ187		
- Thu tiền chuyển nhượng cổ phần Lê Trung Hải	220,000,000	220,000,000
- Thuế GTGT được khấu trừ chưa kê khai	1,308,211,983	
- Nộp trước tiền bảo hiểm xã hội tháng 12/2013		3,113,561,014
- Thuế GTGT đầu vào của tài sản thuê tài chính	535,095,000	
- Phải thu khác	18,900,000	94,227,605
<b>cộng</b>	<b>2,082,206,983</b>	<b>3,427,788,619</b>
<b>6. Các khoản phải thu dài hạn khác</b>	<b>30/06/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Tiền ứng trước thuê tài sản - Tổng công ty CP Phong Phú	106,901,381,787	
<b>cộng</b>	<b>106,901,381,787</b>	
<b>7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi</b>	<b>30/06/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty Cổ phần Dệt May Hapaco Hải Phòng	787,538,760	787,538,760
Chi nhánh công ty bông miền Bắc tại Hà Nội	30,000,000	30,000,000
Công ty CP Vật tư xnk Tân Bình	35,875,532	35,875,532
Công ty cổ phần VINATEX Đà Nẵng	39,314,957	39,314,957
Công ty TNHH SX TM DV XNK Hưng Thành Đạt	209,661,832	209,661,832
Công ty cổ phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	864,902,256	864,902,256
Ông Lê Trung Hải	220,000,000	220,000,000
<b>cộng</b>	<b>2,187,293,337</b>	<b>2,187,293,337</b>

323  
GT  
T-  
AT  
ANG



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****12 A. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
+ Số dư đầu kỳ	144,324,730,809	755,388,716,546	13,943,748,203	2,801,268,269	108,960,000	916,567,423,827
trong đó, KH hết vẫn còn sử dụng:		187,491,764,579	4,043,585,743	536,274,892		192,071,625,214
+ Tăng trong kỳ	193,805,455	1,796,182,397				1,989,987,852
- Mua trong kỳ		195,485,545				195,485,545
Trong đó, mua của nội bộ TCTCP P. Phú						
- Đầu tư XDCB hoàn thành		1,600,696,852				1,600,696,852
- Tăng khác	193,805,455					193,805,455
+ Giảm trong kỳ	68,373,399,184	292,266,050,136				360,639,449,320
- Chuyển sang BĐS đầu tư						
- Thanh lý, nhượng bán	68,373,399,184	292,266,050,136				360,639,449,320
Trong đó, bán cho nội bộ TCTCP	68,373,399,184	292,266,050,136				360,639,449,320
- Giảm do đánh giá lại tài sản						
+ Số dư cuối kỳ	76,145,137,080	464,918,848,807	13,943,748,203	2,801,268,269	108,960,000	557,917,962,359
trong đó, KH hết vẫn còn sử dụng:		181,449,752,988	4,493,585,743	536,274,892		186,479,613,623
Giá trị hao mòn lũy kế (*)						
+ Số dư đầu kỳ	45,222,137,145	390,141,309,183	7,482,167,449	1,524,877,233	27,240,000	444,397,731,010
+ Tăng trong kỳ	2,178,661,260	16,124,093,849	480,519,420	154,015,470		18,937,289,999
- Khấu hao trong kỳ	2,178,661,260	16,124,093,849	480,519,420	154,015,470		18,937,289,999
- Tăng khác						
+ Giảm trong kỳ	3,928,160,328	37,176,336,230				41,104,496,558
- Chuyển sang BĐS đầu tư						
- Thanh lý, nhượng bán	3,928,160,328	37,176,336,230				
- Giảm khác						
+ Số dư cuối kỳ	43,472,638,077	369,089,066,802	7,962,686,869	1,678,892,703	27,240,000	422,230,524,451
Giá trị còn lại của TSCĐ HH						
- Tại ngày đầu kỳ	99,102,593,664	365,247,407,363	6,461,580,754	1,276,391,036	81,720,000	472,169,692,817
- Tại ngày cuối kỳ	32,672,499,003	95,829,782,005	5,981,061,334	1,122,375,566	81,720,000	135,687,437,908

**12B. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

Khoản mục	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCD khác	Cộng
Nguyên giá TSCD thuê tài chính						
+ Số dư đầu kỳ						
+ Tăng trong kỳ		5,542,560,188				5,542,560,188
- Thuê tài chính trong kỳ		5,542,560,188				5,542,560,188
<i>Trong đó, thuê tài chính của nội bộ TCTCP P.Phú</i>						
- Mua lại TSCD thuê tài chính						
- Tăng khác						
+ Giảm trong kỳ						
- Trả lại TSCD thuê tài chính						
- Giảm khác						
+ Số dư cuối kỳ		5,542,560,188				5,542,560,188
<i>trong đó, KH hết vẫn còn sử dụng:</i>						
Giá trị hao mòn lũy kế (*)						
+ Số dư đầu kỳ						
+ Tăng trong kỳ		208,581,581				208,581,581
- Khấu hao trong kỳ		208,581,581				208,581,581
- Mua lại TSCD thuê tài chính						
- Tăng khác						
+ Giảm trong kỳ						
- Trả lại TSCD thuê tài chính						
- Giảm khác						
+ Số dư cuối kỳ		208,581,581				208,581,581
Giá trị còn lại của TSCD thuê tài chính						
- Tại ngày đầu kỳ						
- Tại ngày cuối kỳ		5,333,978,607				5,333,978,607

C. I  
Y  
N  
K

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	<b>30/06/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>8. Hàng tồn kho</b>		
- Hàng mua đang đi trên đường	4,381,816,412	736,681,606
- Nguyên liệu , vật liệu	65,002,130,702	66,670,638,642
- Công cụ dụng cụ	13,572,950	4,661,284
- Chi phí SXKD dở dang	58,122,830,821	55,631,110,705
- Thành phẩm	76,290,215,773	80,102,837,946
- Hàng hoá	1,783,468,200	1,303,048,123
<b>cộng</b>	<b>205,594,034,857</b>	<b>204,448,978,306</b>
<b>9. Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		
- Chi phí công cụ, dụng cụ	1,461,223,047	141,563,784
- Chi phí sửa chữa	1,200,810,755	632,228,880
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	669,709,515	1,615,555
<b>cộng</b>	<b>3,331,743,317</b>	<b>775,408,219</b>
<b>11. Tài sản ngắn hạn khác</b>		
- Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn		
- Tạm ứng cho CBCNV	715,325,580	327,322,580
<b>Cộng</b>	<b>715,325,580</b>	<b>327,322,580</b>
<b>13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>		
- Tổng số chi phí XD CB dở dang	1,159,991,769	6,287,674,983
Trong đó : Những công trình lớn		
+ Dự án bổ sung thiết bị kéo sợi (Đông Nam)	793,012,288	683,747,522
+ Dự án chuyển đổi cơ cấu mặt hàng NMSợi 3	70,167,273	70,167,273
+ Dự án đầu tư thay thế, nâng cấp MMTB - NM Nhuộm	60,530,000	5,533,760,188
+ Phương án di chuyển xưởng cơ khí	137,448,628	
+ Dự án đầu tư 6 máy dệt kim tròn	98,833,580	
- Sửa chữa lớn TSCĐ	1,043,390,556	2,332,316,875
Trong đó, PA nâng cấp máy chải thô (NMS2)	48,606,000	1,081,162,980
PA sửa chữa guồng trong máy nhuộm	216,861,000	
PA cải tạo máy chải (NMS1)		292,846,469
PA cải tạo máy ống Shalafhorst (NMS2)	777,923,556	213,501,971
PA sửa chữa lò hơi (X. nhuộm)		549,000,000
Chương trình quy hoạch xưởng nhuộm		193,805,455
Chương trình xây lắp tường, khung nước (NM may 3)		2,000,000
<b>cộng</b>	<b>2,203,382,325</b>	<b>8,619,991,858</b>
<b>15. Đầu tư dài hạn khác</b>		
- Cổ phiếu CTCP Bông tây nguyên (2.688cp)	266,915,000	266,915,000
- Góp vốn điều lệ thành lập CTCP XTTM và đầu tư Phong Phú (90.1)	900,000,000	900,000,000
<b>cộng</b>	<b>1,166,915,000</b>	<b>1,166,915,000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	<b>30/06/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>16. Chi phí trả trước dài hạn</b>		
- Chi phí công cụ, dụng cụ	4,076,084,812	5,839,200,017
- Chi phí trả trước dài hạn khác	1,571,586,562	763,210,372
	<b>5,647,671,374</b>	<b>6,602,410,389</b>
<b>16. Tài sản dài hạn khác</b>		
- Ký quỹ thuê tài chính dài hạn	177,000,000	
	<b>177,000,000</b>	
<b>17 - Vay và nợ ngắn hạn</b>		
<b>- Vay ngắn hạn</b>	<b>324,715,506,170</b>	<b>240,034,074,213</b>
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Nha Trang	209,702,449,724	182,186,299,893
-CN Cty Tài chính Dệt May	23,243,598,738	14,878,677,707
-Ngân hàng TMCP An Bình - KH	6,308,362,918	2,828,986,292
-Ngân hàng - TMCP quân đội -KH	40,495,650,190	21,615,732,606
-Ngân hàng - BIDV	44,965,444,600	9,940,825,121
-Ngân hàng - HSBC		6,956,218,149
-Ngân hàng - MARTIME		1,627,334,445
<b>- Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>15,416,726,545</b>	<b>32,338,808,000</b>
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Nha Trang	766,800,000	23,850,120,000
+ Dự án 04 máy ghép -NMS3 (VCB)	766,800,000	1,011,120,000
+ Dự án 04 vụn cọc (VCB)		20,139,000,000
+ Dự án Đông Nam S3 ( VCB)		2,700,000,000
-CN Cty Tài chính Dệt May		2,315,688,000
+ Dự án chuyển đổi cơ cấu mặt hàng NMS3 ( TCDM)		1,108,192,000
+ Dự án 05 máy DK tròn + 15 máy DK phẳng (TCDM)		1,207,496,000
-Ngân hàng TMCP An Bình - KH	13,662,500,000	4,925,000,000
+ 03 máy ống tự động (ABB)	13,662,500,000	1,725,000,000
+ Dự án Đông Nam S1 ( ABB)		3,200,000,000
-Ngân hàng - BIDV	623,948,000	1,248,000,000
+ Dự án may 4 ( BIDV)	623,948,000	1,248,000,000
-Cty TNHH MTV cho thuê tài chính VCB	363,478,545	1,248,000,000
+ Dự án đầu tư thay thế thiết bị NM nhuộm	363,478,545	1,248,000,000
<b>cộng</b>	<b>340,132,232,715</b>	<b>272,372,882,213</b>
<b>18 - Phải trả người bán</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	63,901,647,100	26,339,728,627
Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú	94,789,126	
Công ty Cổ phần đầu tư Phước Long	21,153,916,047	21,458,051,227
Công ty Cổ phần Phước Lộc	3,449,194,650	2,535,526,400
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Phong Phú		4,159,921,869
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	7,287,001,055	3,801,398,371
Công ty TNHH Sao Mai Anh	1,802,984,260	1,623,282,100
Các khách hàng khác	16,342,564,775	14,261,694,302
<b>cộng</b>	<b>114,032,097,013</b>	<b>74,179,602,896</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	<b>30/06/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>19 - Khách hàng trả tiền trước</b>		
Tổng Công ty Phong Phú		
Các khách hàng khác	134,676,338	21,551,120
<b>cộng</b>	<b>134,676,338</b>	<b>21,551,120</b>
<b>20 - Thuế và các khoản phải nộp nhà nước</b>		
- Thuế GTGT	34,381,275,809	324,744,253
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,998,288,928	1,531,893,538
- Thuế thu nhập cá nhân	91,165,989	142,653,032
- Các khoản phải nộp khác - tiền thuê đất	1,034,915,427	
- Các khoản lệ phí và các khoản phải nộp khác		
<b>cộng</b>	<b>37,505,646,153</b>	<b>1,999,290,823</b>
<b>21 . Chi phí phải trả</b>		
- Chi phí trích trước kiểm toán	60,000,000	36,818,812
- Trích trước tiền điện tháng 3	1,688,911,432	
- Trích trước chi phí tư vấn	90,000,000	90,000,000
- Trích trước chi phí lãi vay	744,360,191	491,702,611
- Chi phí trích trước khác	2,555,698	316,879,571
<b>cộng</b>	<b>2,585,827,321</b>	<b>935,400,994</b>
<b>22. Các khoản phải trả ,phải nộp khác</b>		
- Kinh phí công đoàn	390,118,833	596,775,708
- Bảo hiểm xã hội	299,132,286	
- Bảo hiểm Y tế	1,040,966,607	664,391,873
- Bảo hiểm thất nghiệp	258,445,803	95,911,002
- Các khoản phải trả , phải nộp khác	601,417,804	3,048,898,925
Trong đó :		
- Các khoản phải trả - Ban đời sống		2,397,353,405
- Các khoản phải trả - Xưởng Cơ khí	88,464,608	96,845,903
- Các khoản phải trả - Cổ tức năm 2012 (16%)		
- Các khoản phải trả - Ngành cơ xa		119,855,518
- Các khoản phải trả - khác	512,953,196	434,844,099
<b>cộng</b>	<b>2,590,081,333</b>	<b>4,405,977,508</b>
<b>23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>		
Số dư tại 01/01	1,425,441,637	2,112,339,374
Trích từ lợi nhuận sau thuế	2,107,653,725	2,220,251,298
Tặng khác	9,142,000	18,185,000
Chi khen thưởng, phúc lợi	(1,006,893,000)	(1,751,046,667)
<b>cộng</b>	<b>2,535,344,362</b>	<b>2,599,729,005</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	<b>30/06/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>23a. Quỹ khen thưởng</b>		
Số dư tại 01/01	327,178,223	1,352,684,890
Trích từ lợi nhuận sau thuế	1,007,653,725	1,100,000,000
Tăng khác	7,070,000	3,160,000
Chi khen thưởng	(144,950,000)	(1,232,666,667)
<b>cộng</b>	<b>1,196,951,948</b>	<b>1,223,178,223</b>
<b>23b. Quỹ phúc lợi</b>		
Số dư tại 01/01	1,098,263,414	759,654,484
Trích từ lợi nhuận sau thuế	1,100,000,000	1,120,251,298
Tăng khác	2,072,000	15,025,000
Chi phúc lợi	(861,943,000)	(518,380,000)
<b>cộng</b>	<b>1,338,392,414</b>	<b>1,376,550,782</b>
<b>24. Các khoản vay và nợ dài hạn</b>		
<b>+ Vay ngân hàng</b>	<b>4,543,193,347</b>	<b>192,860,250,609</b>
- Dự án may 3 ( ABB )		
- Dự án may 4 ( BIDV )	1,204,643,347	1,204,063,347
- Dự án 3 máy savio ( ABB )	1,293,750,000	1,293,750,000
- Dự án Đông Nam ( ABB+VCB)		26,500,000,000
- Dự án 04 máy ghép ( VCB)	2,044,800,000	2,022,240,000
- Dự án 04 vụn cọc sợi ( VCB )		155,848,392,907
- Dự án 05 máy Dkim tròn & 15 máy Dkim phẳng ( TCDM)		2,113,129,905
- Dự án thay đổi cơ cấu mặt hàng Sợi 3 ( TCDM)		3,878,674,450
<b>+ Nợ dài hạn</b>	<b>3,347,500,003</b>	
- Dự án đầu tư thay thế thiết bị NM nhuộm (CTTC.VCB)	3,347,500,003	
<b>cộng</b>	<b>7,890,693,350</b>	<b>192,860,250,609</b>
<b>25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm</b>		
<u>Số dư tại 01/01</u>		
Số trích trong năm	1,453,956,651	3,277,331,941
Số chi trong năm	(1,453,956,651)	(3,277,331,941)
<u>Số dư tại 30/06</u>		
<b>26. Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
- Vốn góp của Tổng CTCP Phong Phú	136,143,750,000	136,143,750,000
- Vốn góp của CTCP Dệt Vải Phong Phú		2,401,080,000
- Cổ phiếu quỹ	10,000,000,000	10,000,000,000
- Vốn góp của đối tượng khác	38,856,250,000	36,455,170,000
<b>cộng</b>	<b>185,000,000,000</b>	<b>185,000,000,000</b>

17

TỶ  
MỤ  
RA

17

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	<b>30/06/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>27. Cổ phiếu</b>		
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18,500,000	18,500,000
Trong đó :		
+ Cổ phiếu Tổng công ty CP Phong Phú	13,614,375	13,614,375
+ Cổ phiếu CTCP Dệt Vải Phong Phú		24,108
+ Cổ phiếu Quỹ	1,000,000	1,000,000
+ Cổ phiếu của đối tượng khác	3,885,625	3,861,517
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17,500,000	17,500,000
<b>cộng</b>	<b>18,500,000</b>	<b>18,500,000</b>
<b>28. Các quỹ của doanh nghiệp</b>		
- Quỹ đầu tư phát triển	21,974,036,900	11,974,036,900
- Quỹ dự phòng tài chính	41,626,759	41,626,759
- Cổ phiếu Quỹ	(11,015,000,000)	(11,015,000,000)
<b>cộng</b>	<b>11,000,663,659</b>	<b>1,000,663,659</b>
<b>29. Tài sản thuế TNDN hoãn lại</b>		
Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ do khấu hao TSCĐ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	9,187,462	3,674,984
Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ do ghi nhận chi phí trích trước Công cụ dụng cụ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	77,031,324	30,812,506
<b>cộng</b>	<b>86,218,786</b>	<b>34,487,490</b>

C.F  
 Y  
 NG  
 11/06/2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****32. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5	6
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>185,000,000,000</b>	<b>11,974,036,900</b>	<b>41,626,759</b>	<b>(11,015,000,000)</b>	<b>8,224,961,577</b>	<b>194,225,625,236</b>
- Tăng vốn trong năm trước						
- Lợi nhuận trong năm trước					40,175,815,984	40,175,815,984
- Tăng khác					2,332,171,285	2,332,171,285
- Giảm vốn trong năm trước						
- Lỗ trong năm trước						
- Giảm khác					2,474,251,298	2,474,251,298
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>185,000,000,000</b>	<b>11,974,036,900</b>	<b>41,626,759</b>	<b>(11,015,000,000)</b>	<b>48,258,697,548</b>	<b>234,259,361,207</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>185,000,000,000</b>	<b>11,974,036,900</b>	<b>41,626,759</b>	<b>(11,015,000,000)</b>	<b>48,258,697,548</b>	<b>234,259,361,207</b>
- Tăng vốn trong năm nay						
- Lợi nhuận trong năm nay		10,000,000,000			10,927,911,695	20,927,911,695
- Tăng khác						
- Giảm vốn trong năm nay						
- Lỗ trong năm nay						
- Giảm khác					41,188,653,725	41,188,653,725
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>185,000,000,000</b>	<b>21,974,036,900</b>	<b>41,626,759</b>	<b>(11,015,000,000)</b>	<b>17,997,955,518</b>	<b>213,998,619,177</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****VI - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	Quý 2 năm 2014	Quý 2 năm 2013	6 tháng đầu 2014	6 tháng đầu 2013
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>366,237,319,899</b>	<b>341,996,181,499</b>	<b>648,614,318,890</b>	<b>627,937,425,198</b>
<b>Các khoản giảm trừ:</b>	-	-	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>366,237,319,899</b>	<b>341,996,181,499</b>	<b>648,614,318,890</b>	<b>627,937,425,198</b>
<b>Trong đó:</b>				
Doanh thu bán thành phẩm	347,552,823,858	314,667,345,502	606,997,162,879	600,608,589,201
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư thu hồi và dịch vụ	18,638,496,041	27,356,108,724	41,571,156,011	27,356,108,724
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>336,825,803,322</b>	<b>296,146,572,359</b>	<b>600,583,751,967</b>	<b>548,847,541,849</b>
Giá vốn của thành phẩm	331,859,743,376	284,077,932,554	580,084,228,848	536,778,902,044
Giá vốn của hàng hóa, vật tư thu hồi và dịch vụ	4,966,059,946	12,068,639,805	20,499,523,119	12,068,639,805
<b>Cộng</b>	<b>336,825,803,322</b>	<b>296,146,572,359</b>	<b>600,583,751,967</b>	<b>548,847,541,849</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>29,411,516,577</b>	<b>45,849,609,140</b>	<b>48,030,566,923</b>	<b>79,089,883,349</b>
<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>				
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	169,737,516	185,419,952	185,393,705	846,552,134
Lãi từ giao dịch mua bán cổ phiếu	2,966,498,400	-	2,966,498,400	-
Cổ tức, lợi nhuận được	1,458,625,000	445,804,000	1,458,625,000	445,804,000
Lãi do chênh lệch tỷ giá	635,259,111	561,452,424	751,376,574	704,336,070
Lãi do đánh giá cổ phiếu EximBank	-	-	-	-
Doanh thu tài chính khác	(106,408,111)	(17,079,273)	-	15,845,935
<b>Cộng</b>	<b>5,123,711,916</b>	<b>1,175,597,103</b>	<b>5,361,893,679</b>	<b>2,012,538,139</b>
<b>Chi phí tài chính</b>				
Chi phí lãi vay	9,727,095,131	14,163,233,101	17,153,149,345	26,660,430,990
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2,017,845,737	2,766,662,576	2,037,368,324	2,776,682,440
Lỗ do chuyển nhượng chứng khoán	848,987,280	-	848,987,280	-
Chi phí dự phòng đầu tư tài chính	-	971,200,000	-	971,200,000
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính	(1,201,432,141)	(534,194,997)	(1,596,543,280)	(534,194,997)
Chi phí tài chính khác	734,403	5,796,864	1,239,631	5,796,864
<b>Cộng</b>	<b>11,393,230,410</b>	<b>17,372,697,544</b>	<b>18,444,201,300</b>	<b>29,879,915,297</b>

37  
 TY  
 - M  
 TR.  
 16-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	Quý 2 năm 2014	Quý 2 năm 2013	6 tháng đầu 2014	6 tháng đầu 2013
<b>Chi phí bán hàng</b>				
Chi phí cho nhân viên	838,545,327	-	1,484,190,900	
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	-	-	
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	2,349,617	-	2,349,617	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,487,299,262	-	2,472,033,076	
Chi phí khác	158,328,602	2,162,810,486	391,044,011	3,831,853,432
<b>Cộng</b>	<b>2,486,522,808</b>	<b>2,162,810,486</b>	<b>4,349,617,604</b>	<b>3,831,853,432</b>
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>				
Chi phí cho nhân viên	3,795,360,023	6,905,945,642	7,335,819,979	11,858,075,243
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	157,490,921	218,049,054	427,104,942	247,346,752
Chi phí khấu hao tài sản cố định	340,856,547	499,946,393	502,286,103	824,151,240
Thuế phí và lệ phí	949,720,321	-	1,166,775,988	
Chi phí dự phòng các khoản phải thu	-	-	-	
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	5,063,540,313	5,331,172,902	8,030,733,315	9,552,536,976
<b>Cộng</b>	<b>10,306,968,125</b>	<b>12,955,113,991</b>	<b>17,462,720,327</b>	<b>22,482,110,211</b>
<b>Thu nhập khác</b>				
Thu bán, thanh lý tài sản cố định	319,602,531,000	-	319,602,531,000	
Các khoản thu nhập khác	6,113	143,713,512	98,734	383,713,869
<b>Cộng</b>	<b>319,602,537,113</b>	<b>143,713,512</b>	<b>319,602,629,734</b>	<b>383,713,869</b>
<b>Chi phí khác</b>				
Giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý	319,534,952,762	-	319,534,952,762	
Thuế truy thu, phạt chậm nộp, phạt hành chính	1,500,000	-	1,549,510	
Các khoản chi phí khác	800	10,403,565	800	313,414,054
<b>Cộng</b>	<b>319,536,453,562</b>	<b>10,403,565</b>	<b>319,536,503,072</b>	<b>313,414,054</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>10,414,590,701</b>	<b>14,667,894,169</b>	<b>13,202,048,033</b>	<b>24,978,842,363</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	Quý 2 năm 2014	Quý 2 năm 2013	6 tháng đầu 2014	6 tháng đầu 2013
<b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>				
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chênh lệch khấu hao TSCĐ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	(2,756,239)	-	(5,512,478)	
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chênh lệch chi phí trích trước Công cụ dụng cụ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	(23,109,415)	-	(46,218,818)	
<b>Cộng</b>	<b>(25,865,654)</b>	<b>-</b>	<b>(51,731,296)</b>	<b>-</b>

**Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

			6 tháng đầu 2014	6 tháng đầu 2013
+ Chi phí nguyên liệu, vật liệu	136,874,171,508	184,186,020,556	403,655,857,583	392,466,161,389
+ Chi phí nhân công	47,250,686,739	47,902,308,472	92,973,294,885	82,614,345,749
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	6,411,216,355	10,289,966,228	19,145,871,580	20,718,619,001
+ Chi phí dịch vụ mua ngoài	26,580,020,072	(7,857,712,187)	54,756,713,937	46,112,406,493
+ Chi phí khác bằng tiền	8,213,392,585	14,581,713,465	16,124,515,890	21,181,333,055
<b>cộng</b>	<b>225,329,487,259</b>	<b>249,102,296,534</b>	<b>586,656,253,875</b>	<b>563,092,865,687</b>

Nha Trang, ngày 29 tháng 07 năm 2014

Người lập biểu

Nguyễn Thị Cẩm Vân

Kế toán trưởng

Hồ Đặng Như Duyên

Tổng giám đốc

  
Võ Đình Hùng